

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
KHOA DU LỊCH

ĐỀ THI/ĐỀ BÀI, RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 2, năm học 2024-2025

I. Thông tin chung

Tên học phần:	PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC		
Mã học phần:	71TOUR10013	Số tín chỉ:	3
Mã nhóm lớp học phần:	242_71TOUR10013_01		
Hình thức thi: Tiểu luận (Không thuyết trình)	Thời gian làm bài:	14	ngày
☒ GV giao đề bài trong thời gian giảng dạy lớp học phần	☐ TT. Khảo thí thiết lập và giao đề bài trên hệ thống thi CTE theo lịch thi Phòng Đào tạo công bố		
☐ Cá nhân	☒ Nhóm	Số SV/nhóm:	8
Quy cách đặt tên file	Theo hướng dẫn trong bài		

Giảng viên nộp đề thi, đáp án bao gồm cả **Lần 1 và Lần 2 trước ngày 06/04/2025.**

1. Format đề thi

- Font: Times New Roman
- Size: 13
- Quy ước đặt tên file đề thi/đề bài:
- + **Mã học phần**_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TIEUL_De 1

2. Giao nhận đề thi

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. **Trưởng Khoa/Bộ môn** gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: khaothivanlang@gmail.com bao gồm file word và file pdf (**nén lại và đặt mật khẩu file nén**) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhật Linh).

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO 1	Áp dụng kiến thức khoa học xã hội để giải quyết các vấn đề của ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, ngành Khách sạn	- Tiểu luận nhóm không thuyết trình	20%		2	PI 1.2
CLO 2	Vận dụng được những kiến thức lý thuyết và kinh nghiệm thực tế trong nghiên cứu phù hợp tên đề tài để phân tích, đánh giá vấn đề nghiên cứu	- Tiểu luận nhóm không thuyết trình	20%		2	PI 3.1
CLO 3	Xây dựng quy trình và phương pháp nghiên cứu phù hợp nhằm giải quyết vấn đề và ra đưa ra giải pháp một cách hiệu quả cho vấn đề nghiên cứu phục vụ cho các hoạt động của doanh nghiệp lữ hành, khách sạn nói chung	- Tiểu luận nhóm không thuyết trình	30%		3	PI 9.1
CLO 4	Giải quyết vấn đề và ra quyết định một cách hiệu quả qua việc tư duy phản biện, sáng tạo trong phân tích, xử lý và đánh giá các	- Tiểu luận nhóm không thuyết trình	20%		2	PI 9.2

	thông tin đạt hiệu quả cao cho vấn đề nghiên cứu					
CLO 5	Thể hiện thói quen tự bồi dưỡng kiến thức và năng lực học tập suốt đời nhằm phát triển sự nghiệp.	- Tiểu luận nhóm không thuyết trình	10%		1	PI 12.2

Chú thích các cột:

(1) Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá bởi đề thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần). Lưu ý không đưa vào bảng này các CLO không dùng bài thi kết thúc học phần để đánh giá (có một số CLO được bố trí đánh giá bằng bài kiểm tra giữa kỳ, đánh giá qua dự án, đồ án trong quá trình học hay các hình thức đánh giá quá trình khác chứ không bố trí đánh giá bằng bài thi kết thúc học phần). Trường hợp một số CLO vừa được bố trí đánh giá quá trình hay giữa kỳ vừa được bố trí đánh giá kết thúc học phần thì vẫn đưa vào cột (1)

(2) Nêu nội dung của CLO tương ứng.

(3) Hình thức kiểm tra đánh giá có thể là: trắc nghiệm, tự luận, dự án, đồ án, vấn đáp, thực hành trên máy tính, thực hành phòng thí nghiệm, báo cáo, thuyết trình, ..., phù hợp với nội dung của CLO và mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

(4) Trọng số mức độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do giảng viên ra đề thi quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để phân phối tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng, bảo đảm CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột (4) dùng để hỗ trợ cho cột (6).

(5) Liệt kê các câu hỏi thi số (câu hỏi số ... hoặc từ câu hỏi số... đến câu hỏi số...) dùng để kiểm tra người học đạt các CLO tương ứng.

(6) Ghi điểm số tối đa cho mỗi câu hỏi hoặc phần thi.

(7) Trong trường hợp đây là học phần cốt lõi - sử dụng kết quả đánh giá CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt được PLO/PI - cần liệt kê ký hiệu PLO/PI có liên quan vào hàng tương ứng. Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ CLO tương ứng của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO/PI. Trường hợp học phần không có CLO nào phục vụ việc đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI thì để trống cột này.

III. Nội dung đề bài

1. Đề bài

Dựa vào đề tài mà các nhóm đã chọn về một vấn đề nghiên cứu cụ thể, hãy hoàn chỉnh báo cáo đề tài nghiên cứu của nhóm

(Ghi chú: sinh viên đã lựa chọn nhóm, đề tài nghiên cứu và đã thực hành các bước cơ bản trong suốt quá trình học)

Yêu cầu: Hình thức làm tiểu luận nhóm

2. Hướng dẫn thể thức trình bày đề bài

Báo cáo nghiên cứu hoàn chỉnh bao gồm những nội dung sau đây:

LỜI CAM ĐOAN

LỜI CẢM ƠN

MỤC LỤC**DANH MỤC BẢNG****DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT****DANH MỤC HÌNH****MỞ ĐẦU****1. LÝ DO CHỌN ĐỀ TÀI****2. TỔNG QUAN TÀI LIỆU****2.1 Trong nước****2.2 Nước ngoài****3. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ CÂU HỎI NGHIÊN CỨU****3.1 Mục tiêu nghiên cứu****3.2 Nhiệm vụ nghiên cứu****3.3 Câu hỏi nghiên cứu****4. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI NGHIÊN CỨU****4.1 Đối tượng nghiên cứu****4.1 Phạm vi nghiên cứu****5. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU****GỢI Ý KHI THỰC HIỆN****1. Tên đề tài****2. Đặt vấn đề**

- Lý do chọn đề tài: cần có số liệu cụ thể hoặc thông tư chính sách
- Trình bày vấn đề nghiên cứu: rõ ràng
- Mục tiêu nghiên cứu và câu hỏi nghiên cứu
- Định nghĩa các khái niệm quan trọng của đề tài: các khái niệm phải liên quan đến tên đề tài.

3. Tổng quan tài liệu nghiên cứu

- Các nghiên cứu liên quan trong và ngoài nước
- Nêu được ưu và nhược điểm của các nghiên cứu trước
- Các giả thuyết nghiên cứu (nếu có)
- Khoảng trống nghiên cứu hiện tại

4. Phương pháp nghiên cứu nào sẽ được sử dụng

- Phương pháp định tính hay định lượng

- Đính kèm bảng hỏi hoặc câu hỏi phỏng vấn

5. Danh mục tài liệu tham khảo: liệt kê những trích dẫn trong bài đã nêu, tránh trường hợp không nêu nhưng vẫn ghi trong tài liệu tham khảo.

3. Rubric và thang điểm

Rubric 4: Đánh giá báo cáo tiểu luận cuối kỳ (50%)

Tiêu chí	Trọng số (%)	Xuất sắc Từ 9 – 10 điểm	Giỏi Từ 8 – 9 điểm	Khá Từ 7 - dưới 8 điểm	Trung bình Từ 5- dưới 7 điểm	Yếu dưới 5 điểm
Hình thức trình bày báo cáo	10	Trình bày đúng qui định về định dạng đúng chính tả. Văn phong rõ ràng, mạch lạc, logic	Trình bày đúng qui định về định dạng không mắc lỗi chính tả. Văn phong rõ ràng, mạch lạc	Còn một số sai sót về định dạng/lỗi chính tả. Văn phong khá rõ ràng, mạch lạc	Còn nhiều sai sót về định dạng/lỗi chính tả. Văn phong không rõ ràng nhưng vẫn có thể hiểu được	Trình bày không đúng định dạng, mắc nhiều lỗi chính tả.
Tên đề tài và Nội dung	10	Phù hợp với tên chuyên ngành, nội dung rất đúng và phù hợp với tên đề tài	Phù hợp với tên chuyên ngành, nội dung phù hợp với tên đề tài	Phù hợp với tên chuyên ngành, nội dung khá phù hợp tên đề tài	Phù hợp với tên chuyên ngành, tên đề tài khá và một số nội dung trong đề tài chưa phù hợp	Tên đề tài không đúng tên chuyên ngành.
Lý do chọn đề tài	10	Trình bày được vấn đề quan trọng cần nghiên cứu, có ý nghĩa thực tiễn cao, có số liệu minh chứng và thuyết phục	Trình bày được vấn đề quan trọng cần nghiên cứu, có ý nghĩa thực tiễn	Trình bày được sự cần thiết về tầm quan trọng của vấn đề nhưng chưa thuyết phục	Trình bày chưa đầy đủ về sự cần thiết và tầm quan trọng của vấn đề	Không nêu được sự cần thiết về tầm quan trọng của vấn đề
Cơ sở lý thuyết	15	Cơ sở lý thuyết đúng và mới	Cơ sở lý thuyết đúng	Cơ sở lý thuyết có nhưng chưa đúng	Cơ sở lý thuyết có nhưng chưa đúng, cũ	Không đúng cơ sở lý thuyết hoặc không có.
Tổng quan tài liệu có liên quan đến nghiên cứu	10	Tổng quan được tài liệu có liên quan đúng và mới (bao gồm trong và ngoài nước)	Tổng quan được tài liệu có liên quan đúng (bao gồm trong và ngoài nước)	Tổng quan được tài liệu có liên quan đúng nhưng không đầy đủ trong hoặc ngoài nước	Tổng quan được tài liệu có liên quan nhưng chưa chính xác (bao gồm trong và ngoài nước)	Không tổng quan được tài liệu có liên quan
Thực trạng	20	Phân tích đầy đủ, đúng, phát hiện mới trong	Phân tích đầy đủ, đúng, vấn đề của thực trạng	Phân tích khá đầy đủ, đúng vấn đề của thực trạng	Phân tích khá đầy đủ thực trạng nhưng không nêu	Không phân tích được thực trạng

Tiêu chí	Trọng số (%)	Xuất sắc Từ 9 – 10 điểm	Giỏi Từ 8 – 9 điểm	Khá Từ 7 - dưới 8 điểm	Trung bình Từ 5- dưới 7 điểm	Yếu dưới 5 điểm
		thực trạng phân tích			được vấn đề quan trọng	
Số liệu/dẫn chứng	10	Số liệu minh họa đầy đủ, cập nhật mới nhất (nguồn tin cậy)	Số liệu minh họa đầy đủ, (nguồn tin cậy)	Số liệu minh họa khá đầy đủ, cập nhật mới nhất (nguồn tin cậy)	Số liệu minh họa khá đầy đủ (nguồn không tin cậy)	Không có số liệu minh họa/ minh họa không có nguồn
Giải pháp	10	Đúng với phân tích, cụ thể, chi tiết và có tính mới có giá trị thực tiễn	Đúng với phân tích, cụ thể và chi tiết	Khá đúng với phân tích, cụ thể	Khá đúng với phân tích, cụ thể	Không đúng với phân tích
Trích dẫn	5	Đúng và đủ theo qui định	Đúng và thiếu 1-2 tài liệu	Đúng và thiếu từ 3 tài liệu trở lên	Đúng và thiếu từ 5 tài liệu trở lên	Không đúng theo qui định
	100%					

Rubric 5: Đánh giá cá nhân làm việc nhóm (kết quả được sử dụng cho bài tập cuối kỳ)

Điểm cuối kỳ cá nhân:

Điểm cuối kỳ cá nhân = điểm cuối kỳ nhóm * % đóng góp cá nhân trong nhóm

Tiêu chí	Trọng số (%)	Xuất sắc Từ 9 – 10 điểm	Giỏi Từ 8 – 9 điểm	Khá Từ 7 - dưới 8 điểm	Trung bình Từ 5- dưới 7 điểm	Yếu dưới 5 điểm
Thời gian tham gia họp nhóm đầy đủ	15	Chia đều cho số lần họp nhóm				
Thái độ tham gia tích cực	15	Kết nối rất tốt	Kết nối tốt	Kết nối khá tốt	Phải nhắc nhở mới kết nối	Không kết nối
Ý kiến đóng góp hữu ích	20	Sáng tạo, đúng, rất hữu ích	Đúng, hữu ích	Hữu ích	Tương đối hữu ích	Không hữu ích
Thời gian giao nộp sản phẩm đúng hạn	20	Đúng hạn, không nhắc nhở	Đúng hạn, có nhắc	Trễ ít, không gây ảnh hưởng	Trễ nhiều, có gây ảnh hưởng quan trọng nhưng	Không nộp/Trễ gây ảnh hưởng không thể khắc phục

Tiêu chí	Trọng số (%)	Xuất sắc Từ 9 – 10 điểm	Giỏi Từ 8 – 9 điểm	Khá Từ 7 - dưới 8 điểm	Trung bình Từ 5- dưới 7 điểm	Yếu dưới 5 điểm
					đã khắc phục	
Chất lượng sản phẩm giao nộp tốt	30	Đáp ứng rất tốt/sáng tạo	Đáp ứng tốt/sáng tạo	Đáp ứng khá theo yêu cầu	Đáp ứng một phần yêu cầu, còn sai sót	Không sử dụng được
	100%					

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 03 năm 2025

Người duyệt đề

Giảng viên ra đề



TS. Trần Thị Thùy Trang



TS. Nguyễn Minh Bình Phương